

● LỜI ẪN TIẾNG NÓI



Cõi âm



Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ
Gp. TpHCM

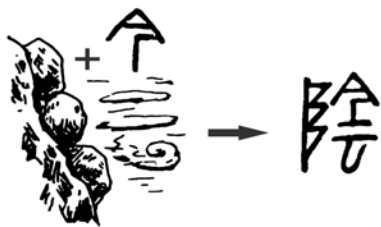
Tháng 11 là tháng Hội Thánh dành cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, bình dân thì nói là: “tháng cầu nguyện cho các linh hồn trong luyện ngục”. Có người hỏi tôi: “Luyện ngục có phải là cõi âm không”?

Theo quan niệm tín ngưỡng dân gian, cõi âm cũng được gọi là *âm gian*, *minh giới*... là nơi ở của người chết. Đây là một đề tài lớn, trong khuôn khổ bài này, xin chỉ nói về *cõi âm*.

1. Nghĩa của cõi, âm.

1.1 Cõi: chữ Nôm, có bốn chữ đồng nghĩa: 埃, 增, 躡, □ . (*dt.*) (1) Miền đất có biên giới nhất định: *Nghênh ngang một cõi biên thủy* (Kiều) (2) Khoảng rộng không gian: *Nàng từ cõi khách xa xăm* (Kiều) (3) Thời gian dài: *Trăm năm cho đến cõi già* (Tản Đà). (4) Gây: Còm cõi.

1.2 Âm: chữ Hán, có 11 chữ như sau: 音, 暗, 陰 (阴), 陰, 龔, 瘖, 暗, 蔭, 廕, 荫, 愔, trong trường hợp này là chữ 陰. Diễn tiến của chữ âm 陰 này như sau:



(chưa tìm thấy)

陰

Giáp cốt văn

陰

Thạch cổ văn

陰

Tiêu triện

Lệ thư

陰

Khải thư

陰

Thảo thư

陰

Hành thư

陰

Chữ giản thể

Nghĩa gốc là phía nam của sông, phía bắc của núi, theo *Thuyết văn*: “*Thủy chi nam, sơn chi bắc dã*: 水之南, 山之北也”. Từ chữ Kim trở đi, di thể rất nhiều: Phần chi âm đọc có chữ có 今 *kim* (trong từ *cổ kim*), có chữ có 金 *kim* (vàng), hoặc có chữ phía dưới 今 lần lượt thêm 酉 *dậu*, 云 *vân*, hoặc 虫 *trùng* vv... Hiện nay là chữ 陰, có bộ 阜 *phụ* (mô đất, viết bên trái của chữ là 阝) Trong chữ giản thể, chữ trái nghĩa với 阳 (陽) *ương*, viết là 阴 *âm*.

Nghĩa hiện nay của chữ là (*dt.*) (1) Mặt trăng: *Thái âm*. (2) Mặt núi về phía Bắc: *Sơn âm* (phía Bắc quả núi). (3) Chiều sông phía nam: *Giang âm* (chiều sông phía nam), *Hoài âm* (phía nam sông Hoài). (4) Một trong những tư tưởng triết lý của Trung Quốc: Số âm, phần âm, đối lập với chữ dương 陽. Phàm sự vật gì có thể có mặt đối lập, người xưa thường dùng hai chữ *âm dương* 陰陽 mà chia ra. Như trời-đất, mặt trời-mặt trăng, ngày-đêm, trên-dưới, trong-ngoài, nóng-lạnh, trai-gái, cứng-mềm, động-tĩnh, v.v. đều chia phần này là dương, phần kia là âm. Vì các phần đó cùng thêm bớt thay đổi nhau, cho nên lại dùng để xem tốt xấu nữa. (5) Chỗ bóng mát, không có ánh mặt trời soi tới: *Tường âm* (chỗ tường rợp). (6) Mặt trái, mặt sau: *Bi âm* 碑陰 (mặt sau tấm bia). (7) Bóng mặt trời: Ông Đào Khản 陶侃 thường nói: “*Đại Vũ tích thốn âm, ngô bối đương tích phân âm* 大禹惜寸陰, 吾輩當惜分陰” (Vua Đại Vũ tiếc từng tấc bóng mặt trời, chúng ta nên tiếc từng phần bóng mặt trời). (8) Thời gian: *Quang âm* (thời gian) (9) Bộ phận sinh dục của người: *Ngoài âm* (chỗ kín) (10) Họ Âm. (*tt.*) (11) Dầm dề: *Âm vũ* (mưa dầm). (12) Nơi u minh: *Âm khiển* (sự trách phạt dưới âm ty, phạt ngầm). (13) Mồ mả: *Âm trạch*. (14) Cối kê chết: *Âm hồn*. (15) Kín: *Âm đức*, *âm mưu*. (16) Thuộc về giống cái: *Âm tính* (phái nữ). (17) Thuộc cơ quan sinh thực: *Âm đạo*, *âm nang*, *âm chất*.

2. Cối âm.

Tự Điển Việt Nam của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ¹ định nghĩa:

- Cối âm: (*dt.*) Cối linh hồn người chết phương phật chưa được siêu thăng; nghĩa rộng: Ban đêm, trời tối âm u.

- Cối dương: (*dt.*) Cối người sống hoạt động; nghĩa rộng: Ban ngày, có mặt trời.

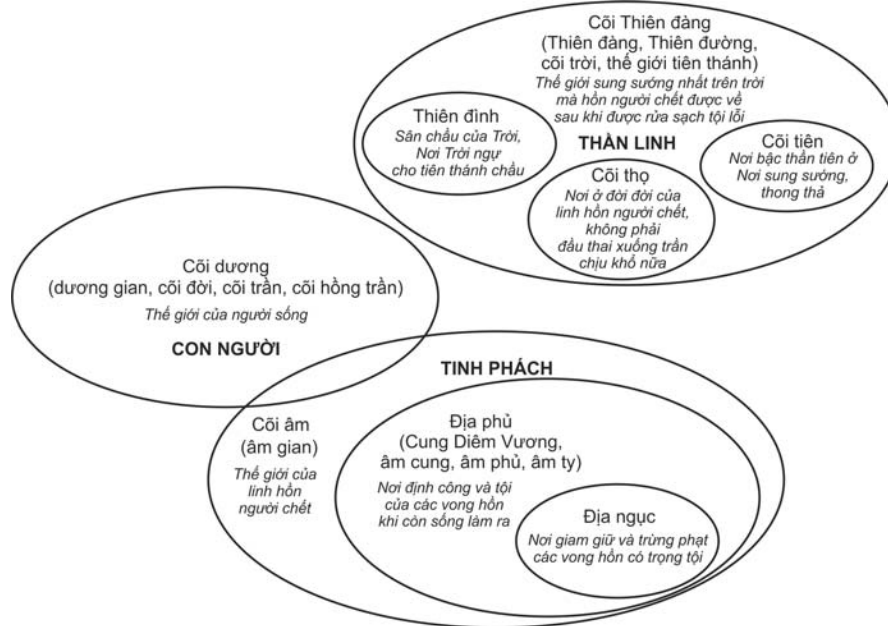
2.1 Trong văn hoá.

Do ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa, khi có người qua đời, người bên lương thường nói là *trở về cõi âm*. Văn hoá Trung Hoa có *thuyết âm dương* rất phổ biến. Thế giới này gọi là cõi dương hay dương gian, đời sống sau khi chết là *cõi âm* hay *âm gian*. Trước triều đại nhà Chu², người ta cho rằng con người có *hồn* và *phách*, hồn là dương và phách là âm, hồn và phách kết hợp thành người. Sau khi chết, linh khí

¹ Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, TỰ ĐIỂN VIỆT NAM, nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1970.

² Từ thế kỷ 11 BC đến năm 256 BC.

hồn trở về trời, hình hài phách về với đất³. Người Việt cũng có quan niệm: “*Thác là thể phách, còn là tinh anh*” (Kiều). Khái niệm “khí hồn” và “phách hình” được dùng để giải thích sự thay đổi giữa đời trước (đời này) với đời sau của con người. Thế giới tinh linh được chia thành ba giới: Con người trên mặt đất, thần linh trên thiên đàng và tinh phách dưới *âm phủ*. Địa ngục là khái niệm về *cõi âm* xuất hiện sớm nhất trong tín ngưỡng Trung Hoa. Vào đời nhà Hán⁴, chịu ảnh hưởng của Phật Giáo, trên cơ sở Đạo Giáo, khái niệm địa ngục phát triển thành hệ thống “mười tám tầng địa ngục”.



Sơ đồ thế giới tinh linh.

Khái niệm **địa phủ** (hay **Cung Diêm Vương, âm cung, âm phủ, âm ty**) lớn hơn **địa ngục**, khái niệm **cõi âm** (hay **âm gian**) lại lớn hơn **địa phủ**. *Cõi âm* là nơi tồn tại của hồn người chết, nên không hạn chế ở địa phủ, thậm chí ở trên mặt đất với người mà người ta không hay biết. Địa ngục là chỉ nơi giam giữ và trừng phạt những vong hồn có tội trọng, có thể nói địa ngục là trại giam và pháp trường. Người bình thường vẫn có thể vui cười “nơi chín suối” (*cõi âm*), như sống ở trên đời. Những người lương thiện thậm chí có thể trở thành tiên (cõi tiên), trở thành thần mà vào thiên đàng (cõi thiên đàng).

“Thế giới tinh linh” được phác họa như trên không phải là quan niệm của Phật giáo, mà chỉ là quan niệm phổ biến trong dân gian, mặc dù cũng có phần chịu ảnh hưởng của Phật và Đạo giáo.

2.2. Trong Thánh Kinh.

Thánh Kinh gọi nơi trú ngụ của các vong linh là **Shéol** (tiếng Hipri đồng nghĩa với **Abaddôn**⁵, x. G 26,6, Kh 9,11), **Hades**⁶(Hy Lạp), **Inferos** (Latin), **Hell** (Anh), **Enfer** (Pháp), trong các bản dịch tiếng Việt thì dịch là **âm phủ** (Nhóm PD CGKPV), **âm ty** (Lm. An Sơn Vị), **địa ngục** (Lm. Cố Chính Linh), **hoả ngục** (Lm. Gagnon, ĐHY Trịnh Văn Căn) (xem Pl 2, 10).

³Sách Lễ Ký viết: “Hồn khí quy ư thiên, hình phách quy ư địa” (Khi hồn trở về trời thì phách hình về với đất). Chú viết: “Hồn giả thân dã, dương dã, khí dã. Phách giả tinh dã, âm dã, hình dã”. (Giải thích: Hồn là thân, là dương, là khí. Phách là tinh, là âm, là hình).

⁴Từ năm 202 BC đến năm 220 AD.

⁵Abaddôn: có lẽ xưa kia dùng chỉ một vị thần ở địa ngục (NTT, tr. 1290).

⁶Trong thần thoại Hy Lạp, Hades vừa là địa phủ, nơi cai quản của thần Hades, vừa là tên của vị thần này. Người La Mã gọi Hades với tên là Pluto. Địa phủ là nơi âm đạm, tối tăm, nơi linh hồn người chết tìm đến. Địa phủ được chia thành 3 vùng: vườn địa đàng Elysium dành cho linh hồn người tốt và anh hùng, vườn Asphodel dành cho người thường, và địa ngục Tartarus là nơi giam giữ và trừng phạt những linh hồn tội lỗi, độc ác và phản trắc. Sự phân chia này thực ra không nhất quán trong thần thoại. Có một số truyền thuyết lại kể về vườn Hesperides, nơi dừng chân của các anh hùng.

Thuật từ Shéol được sử dụng 66 lần trong Cựu Ước; Hades được sử dụng 10 lần trong Tân Ước (Mt 11,23; 16,18; Lc 10,15; 16,23; Cv 2,27.31; Kh 1,18; 6,8; 20,13.14). Trong mỗi bản dịch Thánh Kinh tiếng Việt, thuật từ này cũng không được dịch thống nhất, ví dụ:

| Shéol | Lm. CCL | Lm. NTT | Nh.CGKPV | ĐHY TVC |
|-----------|--------------|----------------|----------|----------|
| Kn 37,35 | âm phủ | âm phủ | âm phủ | |
| Kn 42,38 | mồ | âm phủ | âm phủ | |
| Đnl 32,22 | địa ngục | âm ti địa tạng | âm phủ | |
| Tv 18,6 | địa ngục | âm phủ | âm ty | |
| 2Sm 22,6 | địa ngục | âm ti | âm phủ | |
| Hades | Lm. CCL | Lm. NTT | Nh.CGKPV | ĐHY TVC |
| Mt 11,23 | địa ngục | địa ngục | âm phủ | hoả ngục |
| Lc 16,23 | nơi hình khổ | âm phủ | âm phủ | địa ngục |
| Kh 1,18 | địa ngục | âm phủ | âm phủ | âm phủ |

Theo dân Israel xưa, Shéol là chốn “hẹn hò” của mọi sinh linh (G 30,23), là nơi ở của những người đã chết, chốn thịnh lặng, tối tăm và bị lãng quên (x. Am 9,2; Tv 88,11-13). Như nhiều dân khác, Israel tưởng tượng tồn sinh của người chết như một bóng mờ còn hiện hữu, không giá trị và không niềm vui. Shéol là khung cảnh thu nạp các bóng ấy, họ tưởng tượng nó như một phần mộ, một “cái lỗ”, một “cái giếng”, một “hố rãnh” (Tv 30,10; Ed, 28,8) nằm sâu trong lòng đất (Đnl 32,22), sâu quá vực thăm (G 26,5; 38,16t), nơi bóng tối âm u ngự trị (Tv 88,7.13), nơi ánh sáng không khác gì đêm tối (G10,21t). Đó là nơi mọi người phải xuống.

Tuy nhiên, sau thời lưu đày Babylon, người ta tin rằng người công chính sẽ không bị quên lãng trong sự hư nát (x. Tv 16,10); Thiên Chúa sẽ làm cho những người trung thành với Ngài được sống lại (x. 2 Mcb 7,22-23.36).

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo (GLHTCG) số 633 dạy rằng: “Trước khi Đấng cứu chuộc đến, mọi người đã chết, dù lành hay dữ (x. Tv 89,49; Is 28,19; Ed 32,17-32), đều phải vào chốn này (Shéol). Ở đó, họ không được nhìn thấy Thiên Chúa (x. Tv 6,6; 88,11-13) và đang chờ đợi Đấng Cứu Chuộc. Số phận của họ không giống nhau, như Chúa Giêsu cho thấy qua dụ ngôn Ladarô nghèo khổ được rước vào “lòng Abraham” (x. Lc. 16,22-26). “*Khi xuống ngục tổ tông, Chúa Giêsu giải thoát chính những tâm hồn lành thánh ‘trong lòng Abraham’ ấy đang chờ đợi Đấng giải thoát*” (x. Giáo Lý Rôma I. 6,3)⁷. Chúa Giêsu xuống ngục tổ tông không phải để giải thoát những kẻ bị án phạt đời đời hoặc để phá huỷ địa ngục đày đọa (x. DS 1011; 1077), nhưng để giải thoát những người công chính đã chết trước khi Người đến (x. Cđ. Tôlêđô IV năm 625: DS 485; Mt 27,52-53)⁸.

Với những ý tưởng như trên, chúng tôi nghĩ rằng có thể dùng từ “cõi âm” để dịch từ Shéol trong Thánh Kinh, thì thích hợp hơn là dùng những từ “âm phủ”, “âm ty”, “địa ngục” hay “hoả ngục”. Dùng từ “cõi âm” thì tương tự như Giáo Hội tại Trung Quốc đang dùng từ “âm gian” để dịch từ Shéol vậy.

3. Luyện ngục.

Thánh Tôma (1225-1274) phân biệt 5 tình trạng (nơi) của linh hồn sau khi chết: Thiên đàng, hoả ngục, luyện ngục, Lâm-bô của trẻ em và Lâm-bô của tiền nhân⁹:

3.1. Thiên đàng (Paradisus; Paradise; Paradis) (Paradisus có gốc từ tiếng Ba Tư Pardès nghĩa là khu vườn), thường được đồng hoá với **Quê Trời** (Patria; Homeland; Patrie) “là nơi Thiên Chúa ngự, là Nhà

⁷Sách Giáo Lý Rôma (Catechismus Romanus), là cuốn sách tóm tắt yếu giáo lý Kitô giáo do Công Đồng Trentô xuất bản năm 1566.

⁸Trong số 633 này, các bản Latin, Anh, Pháp lặp lại 3 lần 1 từ duy nhất (inferos, hell, enfers), còn bản tiếng Việt thì dùng 4 từ khác nhau: âm phủ - âm ty, ngục tổ tông và địa ngục!

⁹Xem Th. Tôma Aquinô, SUMMA THEOLOGICA, III Supplement, Q.69, a.7: “Những vấn đề liên quan đến sự sống lại và nơi ở đầu tiên của các linh hồn sau khi chết”.

Cha, nên là 'quê hương' của ta" (GLHTCG 2795). Thiên đàng là nơi hay tình trạng người lành được hưởng hạnh phúc siêu nhiên trọn vẹn. Hạnh phúc được hưởng trên thiên đàng chủ yếu là được thấy và yêu Chúa một cách trực tiếp, thứ đến là được hiểu biết, yêu mến và vui hưởng các thụ tạo. Mức độ hạnh phúc của mỗi người sẽ tùy theo mức ân sủng mà họ đang có khi chết; mức ân sủng ấy nhiều hay ít là tùy công trạng người ấy đã giành được khi còn sống ở trần gian. Đó là hạnh phúc vĩnh viễn, liên tục và chung cho toàn thể các thiên thần, các thánh cũng như những người mà ta quen biết và yêu mến trên trần gian đều vui hưởng.

3.2. Hoả ngục (Infernus; Hell; Enfer)¹⁰: Là nơi chịu sự trừng phạt đời đời hay tình trạng bị phạt vĩnh viễn của những thiên thần đã sa ngã và những người đã chết trong khi cố tình xa lìa tình yêu Chúa. Hoả ngục không phải là nơi có lửa vật chất mà là tình trạng con người tự loại trừ mình cách vĩnh viễn khỏi sự hiệp thông với Thiên Chúa và các thánh (x. GLHTCG 1033). Có hai hình phạt trong Hoả ngục: Hình phạt xa Chúa - nghĩa là không được hưởng kiến Chúa; và hình phạt giác quan - đó là đau khổ do sự vật bên ngoài gây ra¹¹. Hình phạt Hoả ngục có giá trị vĩnh viễn, như Đức Kitô đã khẳng định khi tiên báo ngày chung thẩm (Mt 25,46) và như Công đồng Latêranô IV đã định tín: "*Kẻ dữ sẽ lãnh hình phạt muôn đời cùng với ma quỷ*" (Denzinger 801). Có Hoả ngục, đó là một điều rất phù hợp với đức công bình của Thiên Chúa, vì Chúa tôn trọng tự do của con người và những ai hư mất thì thật ra đã tự kết án mình khi chống lại ơn Chúa (x. GLHTCG 1035-1037).

3.3. Luyện ngục (Purgatorium; Purgatory; Purgatoire): Là nơi hay nói đúng hơn là tình trạng - sau khi chết và trước khi vào thiên đàng - của các linh hồn công chính được thanh luyện hết mọi tội nhẹ và những hình phạt bởi tội. Họ có thể được tẩy sạch khỏi các tội nhẹ, như khi còn sống, bằng cách ăn năn vì tình yêu Chúa và với ân sủng trợ giúp. Tuy nhiên, sự ăn năn ấy không giúp họ thoát khỏi các hình phạt do tội lỗi gây ra, vì ở thế giới bên kia, họ không còn khả năng lập công nữa.

Đức Thánh Cha Grêgôriô I (540-604) đã tuyên bố có luyện ngục, Công Đồng Chung Trentô (1546) đã tuyên bố luyện ngục là tín điều. Những người không có tội trọng, nhưng chưa hoàn toàn sạch tội, thì phải được thanh luyện, nên chúng ta phải cầu nguyện cho họ (GLGHCG 1030-1032).

3.4. Lâm-bô (phiên âm của chữ **Limbo** trong tiếng Bồ Đào Nha, chữ này có nguồn gốc từ chữ **Limbus** của Latin, có nghĩa gốc là "bờ, rìa", ám chỉ "bên rìa của Hoả ngục"), là khái niệm của thánh Albertô Cả (1200-1280) chỉ nơi hay nói đúng hơn là tình trạng của những linh hồn chưa được hưởng hạnh phúc trọn vẹn do ơn phúc kiến mang lại (phúc thiên đàng) mà cũng không phải chịu bất cứ hình phạt nào (không phải sa Hoả ngục). Hạnh phúc mà các linh hồn hưởng nơi đây chính là hạnh phúc được tiền định cho con người, nếu như con người không được nâng lên hàng siêu nhiên. Thần học phân biệt hai loại Lâm-bô:

3.4.a. Lâm-bô của trẻ em (Limbus Infantium hay Limbus Puerorum; Limbo of the Children; Limbes des Enfants): Là nơi ở vĩnh viễn của những ai chết khi còn mắc tội nguyên tổ nhưng không phạm tội riêng, hay nói cách khác đó là tình trạng của những trẻ em đã chết mà không được nhận lãnh Bí tích Thánh Tẩy.

Khái niệm này là một cố gắng hiểu làm sao các trẻ em vô tội có thể được cứu rỗi mà vẫn khẳng định sự cần thiết của Bí tích Thánh Tẩy. Ngày nay, khái niệm này ít được nói đến. Giáo Hội tin thác các em cho lòng nhân từ của Thiên Chúa, và hy vọng trong đức tin rằng các em được Chúa cứu cách nào đó (x. GLHTCG 1261). Gần đây, ngày 19/04/2007, Ủy Ban Thần Học Quốc Tế thuộc Bộ Giáo Lý Đức Tin đã công bố một tài liệu nghiên cứu chi tiết lịch sử của khái niệm này. Tài liệu mang tên "*Niềm hy vọng ơn cứu rỗi dành cho trẻ em chết mà không được Rửa Tội*", Ủy Ban cho rằng "giả thuyết về Lâm-bô" không

¹⁰"Gehenna" (Hy Lạp: Geenna; Hipri: Gehinnom hay Gai Ben Hinnom, nghĩa là Thung lũng của Con Hìn-nôm, một thung lũng ở phía tây và nam Giêrusalem (2 Sbn 28,3). Nơi người ta giết trẻ em để tế thần Moloch (2 V 23,10). Nơi ở của những kẻ bị án phạt đời đời. Trong Tân Ước, từ Gehenna được dùng 12 lần để chỉ hoả ngục.

¹¹Về lửa vật chất thì Sách GLHTCG không bác bỏ, nhưng chỉ nói là: "*Chúa Giêsu thường nói về 'hoả ngục', về 'lửa không hề tắt' (x. Mt 5, 22. 29; 13, 42. 50; Mc 9, 43-48), dành cho những ai đến chết vẫn không tin và không chịu hoán cải.*

có một nền tảng minh nhiên nào trong mặc khải, dù từ lâu đã đi vào trong truyền thống giảng dạy thần học (Số 3). Ủy Ban kết luận rằng có nhiều lý do rút ra từ thần học và phụng vụ cho phép chúng ta tin tưởng và hy vọng rằng các trẻ em chết trước khi được rửa tội sẽ được cứu rỗi và được hưởng ơn phúc kiến (Số 102). Ủy Ban cũng khẳng định những nghiên cứu này không hề làm suy giảm tính cần thiết của bí tích Thánh Tẩy để được cứu rỗi (Số 103).

3.4.b. Lâm-bô của tiền nhân (Limbus Patrum; Limbo of the Fathers, Enfers) hay Ngục tổ tông (Inferi). Ngục tổ tông mang hai ý nghĩa khác nhau:

- Ngục tổ tông (Inferi) là nơi ở của người chết, còn gọi là “âm phủ”. Theo Kinh Tin Kính, sau khi chịu chết, chịu an táng, Chúa Giêsu đã “*xuống ngục tổ tông...: descendit ad inferos...*”. Chi tiết này phát xuất từ lời rao giảng của các tông đồ: (x. 1P 3,18-19; Dt 13,20): “*Chúa Giêsu đã chết giống như mọi người, và linh hồn Người đã xuống với họ, ở nơi của những người chết. Nhưng Người xuống đó với tư cách là Đấng Cứu độ, để loan báo Tin Mừng cho các vong linh bị cầm giữ ở đó*” (GLHTCG 632).

- Với thánh Albertô Cả (1200-280), Ngục tổ tông (Limbus Patrum) là nơi dành cho những người công chính đã chết trước thời Đức Kitô (các thánh thời Cựu Ước), đợi chờ ơn cứu độ do Người mang đến. Như vậy, sau cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô thì Ngục tổ tông theo quan niệm của thánh Albertô Cả không tồn tại nữa, vì những người công chính trong đó đã được cứu độ.

4. Kết luận.

Mặc dù quan niệm về *Hades* trong thần thoại Hy Lạp khác hẳn với quan niệm về *Shéol* trong Cựu Ước, nhưng các thánh ký Tân Ước cũng đã không ngại sử dụng thuật từ này để diễn đạt ý tưởng về nó. Cũng vậy, mặc dù quan niệm về *cõi âm* của Phật Giáo nói đến *cõi trung hữu, thân trung ấm* hay Đạo Giáo thì nói đến *ngũ phương quỷ đế, thập điện Diêm Vương*, hoàn toàn khác với *Shéol* của Công Giáo, chúng tôi nghĩ rằng vẫn có thể sử dụng thuật từ *cõi âm* để diễn tả ý niệm về nơi trú ngụ của các vong linh theo Thánh Kinh (*Shéol*).

Và nếu hiểu *cõi âm* theo nghĩa *Shéol* của Thánh Kinh Công Giáo hay theo bất kỳ nghĩa nào khác như đã trình bày trên đây, thì *cõi âm* cũng hoàn toàn khác với luyện ngục.

Trong phụng vụ, ngày 2 tháng 11 là ngày cầu cho các linh hồn trong luyện ngục, nhưng tiếng Anh chỉ nói là All Souls Day, và lịch Công Giáo hiện nay dịch là “Cầu cho các tín hữu đã qua đời”, hay “Lễ các đấng”, có vẻ không rõ nghĩa lắm.
